

Số: 198/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật Phí và Lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81, Quyền số 2 ngày 30/9/1993 tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm (nay là phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1975;

2. Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1972;

Cùng nơi ĐKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/1993 tại UBND xã C, huyện T (nay là phường C, quận B), thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên có sự khác nhau về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình và bạn bè hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà H, ông C có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1994 và Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1995. Nguyễn Tiến D và Nguyễn Quốc V đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Mạnh

C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Mạnh C.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Mạnh C có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1994 và Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1995.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Nguyễn Tiến D và Nguyễn Quốc V đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075816 ngày 09/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H. Ghi nhận bà H, ông C đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Quang H